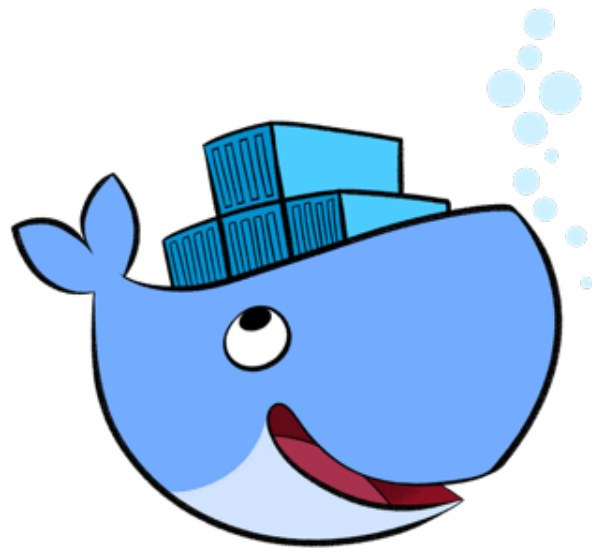
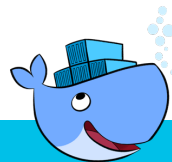


Tự tạo ra Image của mình 🕶️



Nội dung chương học

- Khái niệm và ý nghĩa của Image trong Docker
- Sử dụng Docker Hub registry
- Quản lý local image
- Tự tạo Image của riêng mình
- Cách sử dụng Volume và mount dữ liệu vào container



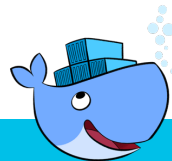
Sơ bộ về Docker Image

- App binary và dependency
- Metadata về việc khởi tạo một container
- KHÔNG phải là một OS image, chỉ bao gồm những thành phần cần thiết để chạy ứng dụng
- Lưu trữ, chia sẻ và sử dụng image qua Registry (vd DockerHub)
- Image được tạo thành từ DockerFile



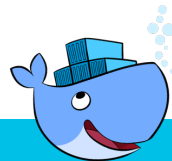
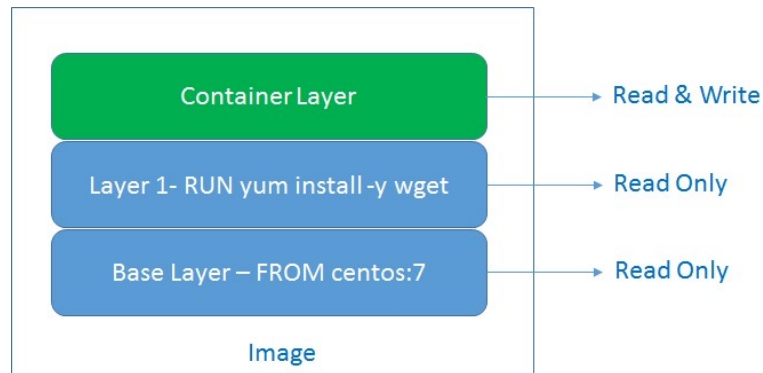
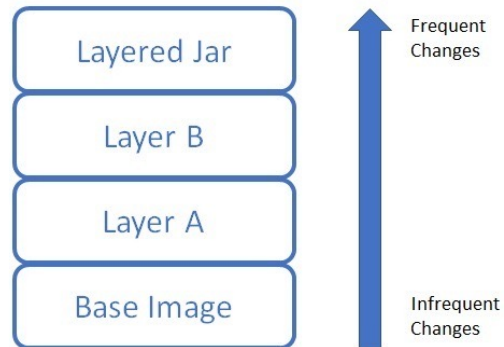
→ "Data process.py" | "image"

- lib	←
- python 3.8	
- kernel	+



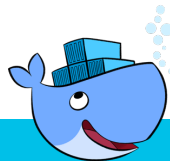
Có những gì bên trong một Image?

- Image được tạo thành bởi nhiều Layers
- Mỗi layer chỉ được lưu MỘT lần trên host
 - Tiết kiệm bộ nhớ
 - Tiết kiệm thời gian pull/push
- Container là một Layer của Image
- Kiểm tra bằng `docker image inspect` & `docker image history`



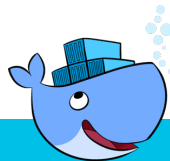
Cách sử dụng image tag và DockerHub

- Sử dụng image tag
- Đăng nhập DockerHub trên CLI
- Pull và push với DockerHub



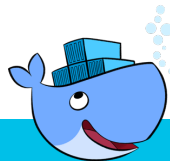
Tạo ra Image cho riêng mình với DockerFile

- Căn bản về DockerFile
- FROM (base image)
- ENV (environment variable)
- RUN (chạy shell command)
- EXPOSE (mở port từ container đến virtual network) •
- CMD (chạy shell command sau khi container được tạo ra)
- WORKDIR (chuyển vào thư mục hiện tại)
- COPY (copy file từ máy tính vào thư mục trong image)
- `docker image build` (tạo image từ DockerFile)



Bài tập 4 – Dùng DockerFile để tạo Image

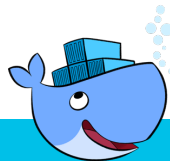
- Sử dụng một Node.js app đang chạy và Dockerize nó
- Tạo Dockerfile. Build-Test-Push-Run.
- Sử dụng node 6.x phiên bản alpine
- Kiểm tra nội dung trong <http://localhost>
- Tag và push image hoàn thiện lên Docker Hub account (free)
- Xóa local image và chạy lại từ DockerHub



Bài tập 4 – Dùng DockerFile để tạo Image

- Sử dụng node:6-alpine làm base image. Đây là phiên bản node 6 trên nền alpine.
- Ứng dụng sẽ lắng nghe traffic trên port 3000, người dùng từ ngoài kết nối container vào port 80, nên khi truy cập `http://localhost:80` sẽ phải vào được ứng dụng.
- Sử dụng alpine package manager để cài đặt tini: `'apk add --update tini'`
- Sau đó sẽ tạo ra folder `/usr/src/app` để lưu app file sử dụng `'mkdir'`
- Copy file `package.json` vào thư mục app vừa tạo
- Sau đó chạy `'npm install'` để cài đặt các dependency mô tả trong file package
- Clean các thành phần không cần thiết sau khi cài đặt bằng `'npm cache clean --force'`
- Copy tất cả các file trong thư mục hiện tại vào thư mục app trong image
- Khi chạy container thì cần chạy lệnh `'/sbin/tini -- node ./bin/www'` để bật dịch vụ
- Sử dụng các command FROM, RUN, WORKDIR, COPY, EXPOSE, CMD trong Dockerfile

(Các files đã được đính kèm trong chương học này)



Thank you

